

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRONG BỐI CẢNH MỚI THEO TÌNH THẦN NGHỊ QUYẾT 79-NQ/TW

CHU THỊ THANH AN
Viện Nhà nước và Pháp luật

Nhận bài ngày 20/5/2026. Sửa chữa xong 01/6/2026. Duyệt đăng 09/6/2026.

Abstract

In the context of deepening international integration, rapid digital transformation, increasingly intense market competition and the growing urgency to improve the efficiency of state capital utilization, reforming the governance of state-owned enterprises (SOEs) has become an important task in Vietnam. This article analyzes the requirements set out in Resolution No. 79-NQ/TW of the Politburo on the development of the state economy for SOE governance reform, identifies several emerging legal issues, thereby proposing directions for improving the legal framework on SOE governance in the coming period.

Keywords: Accountability, corporate governance, Resolution No. 79-NQ/TW, state capital, state-owned enterprises.

1. Đặt vấn đề

Trong gần bốn thập kỷ đổi mới và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước ta nhất quán khẳng định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, là công cụ và lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết và dẫn dắt phát triển (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021), (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Trong cấu trúc này, doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) giữ vai trò nòng cốt ở nhiều ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu như năng lượng, hạ tầng, tài chính, vận tải, lương thực, viễn thông và quốc phòng, an ninh. Thực tiễn cho thấy khu vực DNNN đang nắm giữ nguồn lực lớn của nền kinh tế: tài sản gần 4 triệu tỷ đồng, nguồn vốn chiếm 20,5% khu vực doanh nghiệp, tạo ra 23,9% lợi nhuận trước thuế và nộp ngân sách gần 366 nghìn tỷ đồng (Cổng thông tin điện tử Chính phủ). Những số liệu này minh chứng DNNN là công cụ quan trọng để Nhà nước bảo đảm các cân đối lớn, cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và ứng phó với biến động bất thường của thị trường.

Tuy nhiên, bối cảnh phát triển mới đang đặt ra yêu cầu đổi mới mạnh mẽ đối với DNNN. Hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, cạnh tranh giữa các nền kinh tế ngày càng gay gắt, cùng với tác động của chuyển đổi số và yêu cầu nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng, đòi hỏi DNNN phải được quản trị theo hướng hiện đại, minh bạch và hiệu quả hơn. Việc tiếp tục duy trì vai trò nòng cốt của DNNN vì vậy không thể chỉ dựa vào quy mô vốn, tài sản hay vị thế thị trường, mà phải dựa trên năng lực quản trị, hiệu quả sử dụng nguồn lực và khả năng dẫn dắt phát triển.

Trong bối cảnh đó, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước. Nghị quyết thể hiện bước chuyển quan trọng trong tư duy phát triển kinh tế nhà nước, từ cách tiếp cận thiên về quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại và hành động quyết liệt; đồng thời đặt ra yêu cầu mới về đổi mới quản trị DNNN, nâng cao trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch và hiệu quả hoạt động (Cổng thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam). Đây chính là cơ sở chính trị quan trọng để tiếp tục hoàn thiện pháp luật về quản trị DNNN ở Việt Nam trong giai đoạn tới. Bài viết tập trung làm rõ yêu cầu của Nghị quyết 79-NQ/TW đối với quản trị DNNN, nhận diện các vấn đề pháp lý đang đặt ra, từ đó đề xuất một số định hướng hoàn thiện pháp luật về quản trị DNNN trong thời gian tới.

Email: anthanhchu11@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Yêu cầu của Nghị quyết 79-NQ/TW và những vấn đề pháp lý đặt ra đối với quản trị doanh nghiệp nhà nước

2.1.1. Yêu cầu của Nghị quyết 79-NQ/TW về đổi mới quản trị doanh nghiệp nhà nước

Nghị quyết 79-NQ/TW đặt vấn đề đổi mới quản trị DNNN trong tổng thể yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị kinh tế nhà nước. Theo cách tiếp cận này, DNNN không chỉ là đối tượng của sắp xếp, cơ cấu lại hoặc nâng cao hiệu quả kinh doanh, mà còn là chủ thể sử dụng vốn, tài sản và nguồn lực nhà nước để thực hiện các mục tiêu phát triển (Lê Hồng Phúc, Lê Quang Y, Nguyễn Thị Bình, Trương Thị Thanh Hằng và Phạm Thị Mai Anh, 2026). Vì vậy, trọng tâm không chỉ là quy mô khu vực DNNN, mà là cách thức các nguồn lực do Nhà nước nắm giữ được tổ chức, vận hành, giám sát và đánh giá để tạo ra giá trị phát triển. Cách tiếp cận đó đòi hỏi quản trị DNNN phải chuyển từ mô hình nặng về thủ tục, phê duyệt và kiểm soát hành chính sang mô hình dựa trên quyền tự chủ, dữ liệu, kết quả, quản trị rủi ro và trách nhiệm giải trình. Trên nền tảng chuyển đổi tư duy nêu trên, yêu cầu đổi mới quản trị DNNN theo Nghị quyết 79-NQ/TW có thể được khái quát ở một số trụ cột cơ bản sau:

Thứ nhất, Nghị quyết đặt ra yêu cầu tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Đây là nguyên tắc trụ cột của quản trị DNNN, bởi DNNN quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước nên các quyết định quan trọng về đầu tư, tài chính, nhân sự, chuyển nhượng vốn cần được theo dõi, kiểm tra và đánh giá bằng tiêu chí rõ ràng. Theo cách tiếp cận quản trị hiện đại, minh bạch không chỉ là nghĩa vụ công bố thông tin theo thủ tục, mà còn là phương thức để giảm bất đối xứng thông tin, tăng cường khả năng giám sát, củng cố niềm tin xã hội và gắn quyền quyết định với trách nhiệm về hệ quả kinh tế - xã hội của quyết định đó (Nguyễn Sĩ Dũng, 2026).

Thứ hai, Nghị quyết yêu cầu DNNN chuyển sang quản trị hiện đại trên nền tảng số và tiệm cận chuẩn mực quốc tế. Mục tiêu đến năm 2030 có 100% DNNN thực hiện quản trị doanh nghiệp hiện đại trên nền tảng số và 100% tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước áp dụng nguyên tắc quản trị của OECD cho thấy yêu cầu số hóa hoạt động điều hành không chỉ là vấn đề kỹ thuật, mà là thay đổi phương thức quản trị. Theo đó, quản trị số cần được hiểu là công cụ để chuẩn hóa dữ liệu về vốn, tài sản, đầu tư, tài chính, nhân sự và kết quả hoạt động, hỗ trợ giám sát, đồng thời tăng khả năng phát hiện sớm rủi ro và xung đột lợi ích trong quá trình vận hành DNNN. Yêu cầu của Nghị quyết về áp dụng chuẩn mực OECD và lượng hóa hiệu quả là điểm quan trọng để đưa quản trị DNNN tiệm cận thông lệ quản trị hiện đại (Quỳnh Trang, 2006).

Thứ ba, Nghị quyết đặt ra yêu cầu chuyên nghiệp hóa các chủ thể quản trị và điều hành DNNN. Trọng tâm là hoàn thiện cơ cấu tổ chức, làm rõ vai trò, thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, người đại diện phần vốn nhà nước, Tổng giám đốc/Giám đốc, Kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác. Nghị quyết cũng yêu cầu xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các chức danh quản lý, bảo đảm trách nhiệm đi đôi với quyền hạn; đồng thời nâng cao tiêu chuẩn, điều kiện đối với người đại diện phần vốn nhà nước và người quản lý doanh nghiệp. Điều này có nghĩa là Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị cần được phát huy như thiết chế định hướng chiến lược, giám sát điều hành và kiểm soát việc sử dụng nguồn lực, thay vì chỉ thực hiện vai trò phê duyệt hình thức (Nguyễn Thị Kim Đoàn, 2026).

Thứ tư, Nghị quyết yêu cầu phân định rõ chức năng chủ sở hữu vốn nhà nước và chức năng quản lý nhà nước; đồng thời tách bạch nhiệm vụ kinh doanh với nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận. Đây là yêu cầu có ý nghĩa pháp lý đặc biệt quan trọng, bởi nếu không phân định rõ chức năng, quyền hạn, chi phí và kết quả thực hiện từng loại nhiệm vụ thì sẽ khó đánh giá chính xác hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp cũng như trách nhiệm của từng chủ thể quản trị. Việc tách bạch chức năng sở hữu, chức năng quản lý kinh tế, chức năng thực hiện nhiệm vụ chính trị với chức năng kinh doanh cũng góp phần hạn chế can thiệp hành chính vào hoạt động kinh doanh, giảm nguy cơ xung đột lợi ích và tạo cơ sở cho đánh giá DNNN theo các chỉ tiêu tài chính, phi tài chính một cách khách quan hơn (Nguyễn Sĩ Dũng, 2026).

Thứ năm, Nghị quyết 79-NQ/TW yêu cầu thiết lập hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ có hiệu quả để

phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích; đồng thời kiên quyết thay thế, miễn nhiệm người quản lý thiếu trách nhiệm, yếu kém, để xảy ra thất thoát, lãng phí hoặc làm trì trệ hoạt động của doanh nghiệp. Trong bối cảnh mới, kiểm soát trong DNNN không nên chỉ được hiểu là xử lý sai phạm sau khi hậu quả đã xảy ra, mà cần được thiết kế theo hướng phòng ngừa, cảnh báo sớm và kiểm soát rủi ro. Cơ chế kiểm soát một mặt phải đủ chặt chẽ để ngăn ngừa thất thoát, lãng phí; mặt khác phải đủ rõ ràng để bảo vệ người quản lý dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung (Nguyễn Tuấn Anh, 2026).

Có thể thấy, Nghị quyết 79-NQ/TW không chỉ đặt ra yêu cầu cải thiện kỹ thuật điều hành doanh nghiệp, mà còn định hướng hình thành mô hình quản trị DNNN dựa trên tự chủ, minh bạch, trách nhiệm giải trình, quản trị rủi ro và giám sát bằng công cụ hiện đại. Đây là cơ sở để nhận diện những vấn đề pháp lý đang đặt ra đối với quản trị DNNN hiện nay.

2.1.2. Những vấn đề pháp lý đặt ra đối với quản trị doanh nghiệp nhà nước

Thời gian qua, pháp luật về quản trị DNNN đã có những cập nhật quan trọng. Luật Doanh nghiệp (sửa đổi, bổ sung năm 2025) tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý chung về tổ chức, hoạt động và minh bạch thông tin của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2025 đã thay thế Luật năm 2014, tạo cơ sở pháp lý mới cho hoạt động đầu tư, quản lý, giám sát vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Để triển khai thi hành các luật này, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 365/2025/NĐ-CP quy định về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 366/2025/NĐ-CP quy định chi tiết về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, và Nghị định số 181/2026/NĐ-CP cập nhật cơ chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi đối chiếu với yêu cầu của Nghị quyết 79-NQ/TW có thể nhận diện một số vấn đề pháp lý đáng quan tâm như sau:

(i) *Về ranh giới giữa chức năng quản lý nhà nước, đại diện chủ sở hữu và quản trị doanh nghiệp:* Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp 2025 quy định cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan quản lý nhà nước không can thiệp trực tiếp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp và hoạt động quản lý, điều hành của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, các chức danh quản lý theo điều lệ công ty¹ (Quốc hội, 2025). Quy định này bước đầu tạo cơ sở pháp lý cho việc hạn chế can thiệp hành chính vào hoạt động của DNNN. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều quyết định quan trọng của DNNN vẫn liên quan đến nhiều tầng phê duyệt, xin ý kiến hoặc chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu. Điều này làm suy giảm tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của DNNN và làm chậm quá trình ra quyết định. Vì vậy, vấn đề pháp lý đặt ra không chỉ là ghi nhận nguyên tắc “không can thiệp” mà còn phải xác định rõ ràng phạm vi các quyết định thuộc quyền tự chủ của doanh nghiệp, các quyết định bắt buộc phải có sự phê duyệt trước của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ chế xử lý trong trường hợp cơ quan đại diện chủ sở hữu can thiệp vượt quá thẩm quyền.

(ii) *Về minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình:* Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đã tăng cường yêu cầu minh bạch thông tin doanh nghiệp, trong đó có nội dung về chủ sở hữu hưởng lợi² (Quốc hội, 2025, Số 76) ³Đối với DNNN, yêu cầu minh bạch không chỉ là công bố thông tin đăng ký doanh nghiệp hay thông tin tài chính cơ bản, mà còn phải bao gồm thông tin quản trị, giao dịch với bên có liên quan, tiền lương và thưởng của người quản lý, tình hình đầu tư, mua sắm, đấu thầu, quản trị rủi ro, thực hiện nhiệm vụ công ích hoặc nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận. Nghị định số 365/2025/NĐ-CP đã có những quy định tạo lập khuôn khổ chung về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tuy nhiên việc chuẩn hóa thông tin công bố theo hướng định lượng, kịp thời, có xác nhận độc lập đối với thông tin trọng yếu là vấn đề cần tiếp tục được làm rõ trong quá trình áp dụng.

1) Khoản 2 Điều 5, Quốc hội 2025.

2) Các Điều 20, 21, 22, 23 và 25

3

(iii) *Về chuyển đổi số trong quản trị DNNN*: Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2025 đã ghi nhận việc xây dựng Hệ thống thông tin về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Theo đó, Hệ thống này được xây dựng và triển khai thống nhất trên phạm vi toàn quốc để phục vụ quản lý, báo cáo, giám sát, kiểm tra, thanh tra hoạt động quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; đồng thời phải bảo đảm khả năng tích hợp, chia sẻ thông tin và an toàn dữ liệu⁴. Nghị định số 365/2025/NĐ-CP tiếp tục cụ thể hóa việc báo cáo, công khai thông tin và vận hành Hệ thống thông tin. Đây là nền tảng pháp lý quan trọng để thực hiện mục tiêu quản trị DNNN trên nền tảng số. Tuy nhiên, các quy định hiện hành chỉ chủ yếu xác lập cơ sở cho việc thu thập, báo cáo, chia sẻ và phục vụ giám sát thông tin, chưa quy định đầy đủ về tiêu chuẩn dữ liệu quản trị, trách nhiệm cập nhật và xác thực thông tin, quyền truy cập của từng chủ thể giám sát, giá trị pháp lý của dữ liệu điện tử trong đánh giá hiệu quả, cũng như chế tài đối với việc cung cấp dữ liệu không trung thực. Nếu thiếu các quy định này, quản trị số có nguy cơ chỉ dừng lại ở số hóa báo cáo, và chưa trở thành công cụ giám sát vốn, tài sản, rủi ro và hiệu quả hoạt động của DNNN.

(iv) *Về tiêu chuẩn, bổ nhiệm, đánh giá và trách nhiệm của người quản lý DNNN*: Nghị định số 181/2026/NĐ-CP quy định về quản lý, sử dụng người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; trong đó nhấn mạnh nguyên tắc phân định trách nhiệm của tập thể và cá nhân, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu, đồng thời tăng cường phân cấp, phân quyền cho người đại diện chủ sở hữu trực tiếp⁵ (Chính phủ, 2026) Mặc dù vậy, thách thức pháp lý hiện nay là làm sao chuyển từ quản lý nhân sự theo quy trình hành chính sang quản lý người quản trị theo năng lực, kết quả và trách nhiệm giải trình. Các tiêu chí về chất lượng hoạt động của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, mức độ độc lập trong giám sát, năng lực chuyên môn của chủ thể quản trị, vai trò của kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro và hiệu quả giám sát ban điều hành hiện chưa được lượng hóa đầy đủ để trở thành căn cứ ổn định cho đánh giá trách nhiệm của người quản lý DNNN.

(v) *Về kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và xung đột lợi ích*: Nghị định số 366/2025/NĐ-CP đã có những quy định liên quan đến kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, quy chế hoạt động của người đại diện vốn nhà nước và yêu cầu bảo đảm công khai, minh bạch, không tạo lợi ích nhóm. Tuy nhiên, các quy định hiện hành chưa hình thành đầy đủ một cơ chế kiểm soát thống nhất với các rủi ro đặc thù trong DNNN. Đặc biệt, những vấn đề chưa được quy định cụ thể như nhận diện, kê khai và xử lý xung đột lợi ích; kiểm soát giao dịch với bên có liên quan; giám sát đầu tư, mua sắm, đấu thầu, chuyển nhượng vốn trong nội bộ nhóm công ty; cơ chế phê duyệt độc lập đối với giao dịch có nguy cơ lợi ích nhóm; và xác định trách nhiệm cá nhân khi hệ thống kiểm soát nội bộ không phát hiện hoặc không ngăn chặn được sai phạm.

(vi) *Về đánh giá hiệu quả của DNNN*: Pháp luật hiện hành chưa giải quyết đầy đủ bài toán đánh giá DNNN có nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh, công ích hoặc nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận. Nghị định số 365/2025/NĐ-CP quy định về giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư và quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin. Tuy nhiên, nếu đánh giá DNNN chủ yếu bằng lợi nhuận, pháp luật có thể không phản ánh đúng vai trò của DNNN trong bảo đảm cân đối lớn, ổn định thị trường hoặc thực hiện nhiệm vụ được Nhà nước giao. Ngược lại, nếu nhiệm vụ chính trị, công ích không được lượng hóa, hạch toán và bù đắp minh bạch, kết quả kinh doanh có thể bị “pha trộn”, khiến việc xác định trách nhiệm của doanh nghiệp, người đại diện vốn và cơ quan chủ sở hữu trở nên khó khăn.

2.2. Định hướng hoàn thiện pháp luật về quản trị doanh nghiệp nhà nước

2.2.1. Cần thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các yêu cầu của Nghị quyết 79-NQ/TW về đổi mới quản trị

4) Điều 7, 8 Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp=

5) Điều 4 Nghị định số 181/2026/NĐ-CP, ngày 21/5/2026

DNNN. Trọng tâm là cụ thể hóa các nguyên tắc quản trị hiện đại, công khai, minh bạch, tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình. Pháp luật cần làm rõ hơn cơ chế giám sát người đại diện phần vốn nhà nước, trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác. Quyền tự chủ của DNNN phải đi kèm cơ chế kiểm soát quyền lực, kiểm soát xung đột lợi ích và trách nhiệm pháp lý rõ ràng. Đồng thời, cần chuyển mạnh từ tư duy quản lý theo thủ tục sang quản trị theo mục tiêu, kết quả và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

2.2.2. Cần bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các luật có liên quan. Hiện nay, quản trị DNNN chịu sự điều chỉnh của nhiều nhóm quy định khác nhau về doanh nghiệp, vốn nhà nước, đầu tư, đấu thầu, tài chính, ngân sách, kiểm toán, phòng chống tham nhũng. Vì vậy, cần rà soát, sửa đổi hoặc bãi bỏ các quy định chồng chéo, mâu thuẫn hoặc làm phát sinh nhiều tầng phê duyệt không cần thiết. Pháp luật cần xác định rõ phạm vi các quyết định thuộc quyền tự chủ của doanh nghiệp, các quyết định thuộc thẩm quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu, các quy định phải chịu giám sát đặc biệt. Đây là cơ sở để hạn chế can thiệp hành chính vào hoạt động kinh doanh, đồng thời nâng cao trách nhiệm của từng chủ thể quản trị.

2.2.3. Cần tiếp thu có chọn lọc các nguyên tắc quản trị của OECD trong quản trị DNNN. Việc áp dụng chuẩn mực quốc tế không nên được hiểu là sao chép máy móc, mà cần lựa chọn những nguyên tắc phù hợp với điều kiện thể chế, mô hình sở hữu và yêu cầu phát triển của Việt Nam. Các nội dung cần ưu tiên gồm: xác định rõ mục tiêu sở hữu nhà nước; bảo đảm cạnh tranh bình đẳng; chuyên nghiệp hóa Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị; tăng cường công bố thông tin và minh bạch; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, nhà đầu tư, người lao động và các bên liên quan; nâng cao vai trò của kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát độc lập. Việc tiếp thu chuẩn mực OECD cần được chuyển hóa thành các tiêu chí có thể đo lường, có lộ trình áp dụng và có cơ chế kiểm tra thực hiện, tránh tình trạng chỉ dừng ở yêu cầu định hướng.

2.2.4. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về quản trị DNNN theo hướng quản trị trên nền tảng số một cách thực chất. Chuyển đổi số trong quản trị DNNN không nên chỉ dừng ở số hóa báo cáo, mà cần hướng tới quản trị bằng dữ liệu dựa trên việc xây dựng một hệ sinh thái dữ liệu số hoàn chỉnh, đáng tin cậy và có khả năng kết nối, chia sẻ rộng rãi. Vì vậy, pháp luật cần quy định rõ hơn về tiêu chuẩn dữ liệu quản trị, trách nhiệm cập nhật và xác thực dữ liệu, cơ chế kết nối giữa DNNN với hệ thống thông tin quản lý vốn nhà nước, quyền truy cập dữ liệu của các chủ thể giám sát, yêu cầu bảo mật, an toàn thông tin và trách nhiệm pháp lý đối với việc cung cấp dữ liệu sai lệch. Dữ liệu số cần từng bước được sử dụng làm căn cứ cho giám sát, kiểm toán, đánh giá hiệu quả, cảnh báo rủi ro và xác định trách nhiệm giải trình của người đại diện vốn nhà nước, người quản lý doanh nghiệp và cơ quan đại diện chủ sở hữu.

2.2.5. Hoàn thiện quy định pháp luật về đánh giá hiệu quả DNNN theo hướng kết hợp chỉ tiêu tài chính và chỉ tiêu phi tài chính. Đây là một trong những định hướng có ý nghĩa then chốt để bảo đảm việc đánh giá DNNN một cách toàn diện, công bằng và chính xác. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá cần được thiết kế theo hai nhóm lớn: nhóm chỉ tiêu tài chính phản ánh năng lực quản trị và hiệu quả kinh doanh thuần túy của doanh nghiệp; và nhóm chỉ tiêu phi tài chính bao gồm mức độ hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh, công ích và các nhiệm vụ khác do Nhà nước giao. Pháp luật cần quy định cụ thể phương pháp xác định trọng số của từng nhóm chỉ tiêu, có sự phân biệt giữa DNNN hoạt động trong lĩnh vực độc quyền nhà nước, DNNN hoạt động trong lĩnh vực cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác, DNNN thực hiện nhiều nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, công ích hoặc nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận. Kết quả đánh giá DNNN phải gắn với lương, thưởng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, xử lý trách nhiệm của người quản lý, người đại diện phần vốn nhà nước và cơ quan đại diện chủ sở hữu.

2.2.6. Cần xây dựng cơ chế pháp lý bảo vệ người quản lý DNNN dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, đồng thời xử lý nghiêm hành vi lợi dụng quyền hạn để trục lợi, gây thất thoát, lãng phí. Pháp luật cần quy định rõ việc một quyết định kinh doanh dẫn đến không đạt kết quả như mong đợi hoặc gặp rủi ro ngoài dự kiến sẽ không tự động làm phát sinh trách nhiệm cá nhân của người

ra quyết định, nếu chứng minh được rằng người đó đã hành động một cách trung thực, cẩn trọng, có căn cứ hợp lý và vì lợi ích tốt nhất của doanh nghiệp. Đây là yêu cầu quan trọng để khuyến khích sự năng động, sáng tạo và tinh thần đổi mới của đội ngũ quản lý, điều hành DNNN trong bối cảnh mới.

3. Kết luận

Nghị quyết 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước đặt ra yêu cầu mới đối với quản trị DNNN trong bối cảnh phát triển mới. Trọng tâm của yêu cầu này là chuyển từ tư duy quản lý hành chính sang quản trị hiện đại, minh bạch, dựa trên dữ liệu, kết quả và trách nhiệm giải trình. Mặc dù pháp luật hiện hành đã có những cập nhật quan trọng, việc đối chiếu với tinh thần Nghị quyết 79-NQ/TW cho thấy những khoảng trống và bất cập cần tiếp tục hoàn thiện trong quản trị DNNN. Trong thời gian tới, hoàn thiện pháp luật về quản trị DNNN cần được thực hiện theo hướng đồng bộ, khả thi và gắn với tổ chức thực thi. Việc tiếp thu có chọn lọc các nguyên tắc quản trị của OECD, kết hợp với yêu cầu chuyển đổi số, quản trị rủi ro và trách nhiệm giải trình, sẽ góp phần hình thành khuôn khổ quản trị DNNN hiện đại hơn. Qua đó, DNNN có thể phát huy tốt hơn vai trò nòng cốt trong những ngành, lĩnh vực then chốt, đồng thời hoạt động minh bạch, hiệu quả và bình đẳng hơn trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tài liệu tham khảo

Chính phủ (2026). *Nghị định số 181/2026/NĐ-CP, ngày 21/5/2026 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp*.

Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (2026). *Tổng thuật: Hội nghị “Doanh nghiệp góp phần vào tăng trưởng hai con số và Thủ tướng tri ân doanh nghiệp”*. [https://baochinhphu.vn/tong-thuat-hoi-nghi-doanh-nghiep-gop-phan-vao-tang-truong-hai-con-so-va-thu-tuong-chinh-phu-tri-an-doanh-nghiep-102260327084438445.htm](https://baochinhphu.vn/tong-thuat-hoi-nghi-doanh-nghiep-gop-phan-vao-tang-truong-hai-con-so-va-thu-tuong-tri-an-doanh-nghiep-102260327084438445.htm), ngày 27/3/2026.

Cổng Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Nghị quyết 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-ban-cua-dang/ngphi-quyet-so-79-nq-tw-ngay-6-1-2026-cua-bo-chinh-tri-ve-phat-trien-kinh-te-nha-nuoc.html>, ngày 06/01/2026.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 1)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/bo-chinh-tri-ban-bi-thu-ban-chap-hanh-trung-uong/dai-hoi-dang/lan-thu-xiv/ngphi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiv-cua-dang2.html>, ngày 13/02/2026.

Lê Hồng Phúc, Lê Quang Y, Nguyễn Thị Bình, Trương Thị Thanh Hằng và Phạm Thị Mai Anh (2026). *Nghị quyết 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước dưới góc độ chính sách công*. <https://lsvn.vn/ngphi-quyet-79-nq-tw-ve-phat-trien-kinh-te-nha-nuoc-duoi-goc-do-chinh-sach-cong-a169505.html>, ngày 21/02/2026.

Nguyễn Sĩ Dũng (2026). *Nghị quyết 79 và yêu cầu nâng cao năng lực quản trị kinh tế nhà nước*. <https://baochinhphu.vn/ngphi-quyet-79-va-yeu-cau-nang-cao-nang-luc-quan-tri-kinh-te-nha-nuoc-102260116111418869.htm>, ngày 16/01/2026.

Nguyễn Thị Kim Đoàn (2026). *Đổi mới doanh nghiệp nhà nước theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng*. Tạp chí Kinh tế - Tài chính, kỳ 1, tháng 4, tr. 39-43.

Nguyễn Tuấn Anh (2026). *Đột phá đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp nhà nước*. <https://nhandan.vn/dot-pha-doi-moi-phuong-thuc-quan-tri-doanh-nghiep-nha-nuoc-post935990.html>, ngày 09/01/2026.

Quốc hội (2025). *Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp*. Luật số 68/2025/QH15, ngày 14/6/2025.

Quốc hội (2025). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp*. Luật số 76/2025/QH15, ngày 17/6/2025. các Điều 20, 21, 22, 23 và 25

Quỳnh Trang (2026). *Nghị quyết 79 đặt nền móng cho quản trị doanh nghiệp nhà nước theo chuẩn mực Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế*. <https://nief.mof.gov.vn/kinh-te-xa-hoi/ngphi-quyet-79-dat-nen-mong-cho-quan-tri-doanh-nghiep-nha-nuoc-theo-chuan-muc-to-chuc-hop-tac-va-phat-trien-kinh-te-11913.html>, ngày 07/4/2026.